



DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN MỞ RỘNG LẦN 1

LIST OF ACCREDITED TESTS, FIRST EXPANSION

(Kèm theo quyết định số/attachment with decision: /QĐ – VPCNCLQG
ngày tháng năm 2025 của giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng
quốc gia/of BoA Director)

Tên phòng thí nghiệm:	Khoa xét nghiệm, Kiểm nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng
Laboratory:	Faculty of Medical, Pharmaceutical Test- Image Diagnostics - Functional Exploration
Tổ chức/Cơ quan chủ quản:	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Tây Ninh
Organization:	Tay Ninh's Center for Disease Control (CDC)
Số hiệu/ Code:	VILAS 723
Chuẩn mực công nhận Accreditation criteria	ISO/IEC 17025:2017
Lĩnh vực Field	Sinh, Dược Biological, Pharmaceutical
Người quản lý Laboratory manager	Huỳnh Hữu Dũng Huynh Huu Dung
Hiệu lực công nhận/ Period of Validation:	Kể từ ngày / 11/2025 đến ngày 07/08/2026
Địa chỉ / Address:	Số 29 Huỳnh Văn Tào, phường Long An, tỉnh Tây Ninh No 29 Huynh Van Tao, Long An Ward, Tay Ninh province
Địa điểm / Location:	Số 29 Huỳnh Văn Tào, phường Long An, tỉnh Tây Ninh No 29 Huynh Van Tao, Long An Ward, Tay Ninh province
Điện thoại/ Tel:	(084) 072 3826052
E-mail:	ntptam@gmail.com
Website	

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN MỞ RỘNG LẦN 1*LIST OF ACCREDITED TESTS, FIRST EXPANSION***VILAS 723****Lĩnh vực thử nghiệm: Sinh***Field of Testing: Biological*

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể/ <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử/ <i>Test method</i>
1.	Nước sạch, nước uống đóng chai, nước đá dùng liền <i>Domestic water, bottled drinking water, edible ice</i>	Định lượng <i>Pseudomonas aeruginosa</i> Phương pháp lọc màng <i>Enumeration of Pseudomonas aeruginosa</i> <i>Membrane filtration method</i>		ISO 16266:2010
2.	Thuốc (nguyên liệu, thành phẩm) <i>Drug (materials, finished products)</i>	Thử giới hạn nhiễm khuẩn: tổng số vi khuẩn hiếu khí, <i>Escherichia coli</i> , <i>Staphylococcus aureus</i> <i>Microbial limit test: total aerobic bacteria, Escherichia coli, Staphylococcus aureus</i>		Được điển Việt Nam V, được điển các nước, tiêu chuẩn cơ sở (trong và ngoài nước) do Bộ Y tế cấp số đăng ký <i>Vietnamese pharmacopeia V, Foreign pharmacopeia, inhouse specifications licensed by MoH.</i>

Chú thích/ Note:

- ISO: *International Standard Organization*

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN MỞ RỘNG LẦN 1*LIST OF ACCREDITED TESTS, FIRST EXPANSION***VILAS 723****Lĩnh vực thử nghiệm: Dược*****Field of Testing: Pharmaceutical***

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể/ <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử/ <i>Test method</i>
1.	Thuốc (Nguyên liệu, thành phẩm <i>Drug (Materials, finished products)</i>	Định tính hoạt chất chính Phương pháp sắc ký lớp mỏng (TLC) <i>Identification of main substance TLC method</i>		Dược điển Việt Nam V, dược điển các nước, tiêu chuẩn cơ sở (trong và ngoài nước) do Bộ Y tế cấp số đăng ký <i>Vietnamese pharmacopeia V, Foreign pharmacopeia, inhouse specifications licensed by MoH.</i>

Trường hợp Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Tây Ninh cung cấp dịch vụ thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hoá thì Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Tây Ninh phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/*If It is mandatory for Center for Disease Control (CDC) that provides product quality testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service.*